

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị H, sinh năm 1970 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Phố T, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thiện Đ và bà Nguyễn Thị X; có chồng và có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 056 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 24/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 08/01/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt.

2. Lê Thị Xuân K, sinh năm 1989 tại tỉnh Phú Thọ; nơi ĐKKHKT và cư trú: Phòng 2014 CT2A khu đô thị T, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Chí T và bà Dương Thị U; chồng, con:

Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 055 do Công an huyện Đan Phượng lập ngày 24/01/2022; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2022 đến ngày 08/01/2022 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

+ Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1995; trú tại: Cụm 8, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1978; trú tại: Ô 15, liên kè 5, khu đô thị T, xã T, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đại K, sinh năm 1985; trú tại: Cụm 6, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công việc ổn định nên Bùi Thị H, sinh năm 1970 ở phố T, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội đã bán các số lô, số đề cho khách với mục đích để thu lợi bất chính. H thường bán cho khách với giá 22.500 đồng hoặc 23.000 đồng/01 điểm lô, khi trúng khách sẽ nhận được số tiền là 80.000đ, nếu khách mà mua 10.000 đồng số đề thì khi trúng sẽ nhận được số tiền là 800.000đ. Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 05/01/2022, H đang ở nhà tại số 6 LK5 khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội thì Nguyễn Viết H, sinh năm 1995 ở Cụm 8, xã T, huyện Đ đến hỏi mua số lô B 77 với 5 điểm x 23.000đ, tương đương với số tiền là 115.000đ thì bị lực lượng Công an xã Tân Lập bắt quả tang. Thu giữ số tiền 11.450.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 12 pro màu trắng có thuê bao 0976.086.033, 01 điện thoại di động Iphone 8 màu đen có thuê bao 0327.031.644 và 01 quyển sổ có ghi số lô, số đề ngày 05/01/2022.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Thị H khai nhận ngoài bán cho H vào ngày 05/01/2022 thì Hà có bán số lô, số đề cho Lê Thị Xuân K, sinh năm 1989 ở P2014 CT2A, khu đô thị T, xã T, huyện Đan Phượng với số lô B 03, 30, 44 mỗi số 10 điểm, tổng 30 điểm x 22.500 đồng, tương ứng với 675.000 đồng; số đề B 44 x 50.000 đồng, tương ứng với 50.000 đồng; số đề B 01, 10, 06, 60, 56, 65, 15, 51, mỗi số 20.000 đồng, tương ứng với 160.000 đồng; tổng số tiền Hà bán số lô, số đề cho K là 885.000 đồng (K chưa thanh toán số tiền này cho H) và một số người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền là 11.582.500 đồng. Kết quả cộng bảng ghi các số lô, số đề thu giữ được của H thì đã xác định ngày 05/01/2022, H đã bán các số lô, số đề cho khách tổng số tiền là: 12.582.500 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng 17 giờ 04 phút ngày 03/01/2022, Bùi Thị H còn bán số lô, số đề qua tin nhắn từ số điện thoại 0976 086 033 đến số điện thoại 0965 071 628 cho Lê Thị Xuân K, cụ thể: Số lô B 27, 72 mỗi số 50 điểm x 22.500 đồng, tương ứng với số tiền 2.250.000 đồng; số lô B 44 với 50 điểm x 22.500 đồng, tương ứng số tiền 675.000 đồng; số lô 08, 80 mỗi số 10 điểm x 22.500 đồng, tương ứng số tiền 450.000 đồng; số lô xiên B 08, 24 với 30.000 đồng; số lô xiên B 80, 24 với 30.000 đồng; lô xiên B 44, 80 với 30.000 đồng; số đề 08, 80, 09, 90, 88, 24, 42 mỗi số 20.000 đồng, tương ứng với số tiền 140.000 đồng; số đề B 44 với 50.000 đồng; tổng số tiền là 3.655.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 03/01/2022 thì K trúng số lô 27, 72 mỗi số 50 điểm x 800.000 đồng, tương ứng số tiền 8.000.000 đồng. Như vậy, số tiền Bùi Thị H bán số lô, số đề cho K ngày 03/01/2022 tổng là 11.655.000 đồng, H đã thanh toán cho K.

Ngoài ra, ngày 03/01/2022 H còn bán số đề cho Nguyễn Thị N, sinh năm 1978 ở khu đô thị T, xã T, huyện Đan Phượng, cụ thể: Số đề A 12, 21, 11, 02, 20 mỗi số 33.000 đồng, tương ứng số tiền là 165.000 đồng; số đề B 12, 21, 11, 02, 20 mỗi số 33.000 đồng, tương ứng 165.000 đồng, tổng là 330.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số thì N không trúng và đã thanh toán cho H. Như vậy, tổng số tiền Hà bán số lô, số đề ngày 03/01/2022 là 11.985.000 đồng.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K đã khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung nêu trên. Các bị cáo cũng nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để các bị cáo có điều kiện sửa chữa sai phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K về tội "Đánh bạc", đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Thị H từ 15 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 40 tháng; phạt bổ sung đối với bị cáo H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị Xuân K từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo K.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12Pro màu trắng và 01 chiếc

điện thoại di động Iphone 8 màu đen của Bùi Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Oppo của Lê Thị Xuân K và số tiền 11.450.000 đồng thu giữ trong vụ đánh bạc.

Buộc bị cáo Bùi Thị H nộp số tiền 462.000 đồng; bị cáo Lê Thị Xuân K số tiền 8.865.000 đồng là tiền thu lời bất chính và tiền dùng vào việc đánh bạc, để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, ngày 03/01/2022 và ngày 05/01/2022 tại nhà của mình ở số 6 LK5 khu đô thị T, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, bị cáo Bùi Thị H đã bán số lô, số đề cho người khác. Cụ thể:

Ngày 03/01/2022, Bùi Thị H đã bán số lô, số đề cho Lê Thị Xuân K và một số người khác với số tiền là 3.985.000 đồng, trong đó K mua số lô, số đề của H với số tiền là 3.655.000 đồng; kết quả K trúng số lô 27, 72 với số tiền 8.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H ngày 03/01/2022 là 11.985.000 đồng, trong đó giữa H và K đánh bạc với nhau số tiền là 11.655.000 đồng.

Ngày 05/01/2022, Bùi Thị H bán số lô, số đề cho Lê Thị Xuân K số tiền là 885.000 đồng và một số người khác với số tiền là 11.697.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của H ngày 05/01/2022 là 12.582.500 đồng.

Bị cáo Bùi Thị H có hành vi bán số lô, số đề cho người khác nhưng qui mô số tiền và số người mua số lô, số đề của H không lớn, còn bị cáo Lê Thị Xuân K có hành vi mua số lô, số đề của Bùi Thị H ngày 03/01/2022 với số tiền là 11.655.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K đã đủ các yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo qui định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, gây mất trật tự an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án, bị cáo Bùi Thị H thực hiện hành vi đánh bạc ngày 03/01/2022 và ngày 05/01/2022 với số tiền đều trên 5.000.000 đồng nên “phạm tội hai lần” theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi bị phát hiện thì bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình và của bị cáo K trong việc đánh bạc, tích cực phối hợp với các cơ quan pháp luật trong việc giải quyết vụ án nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Ngoài ra, bị cáo Hà còn có bố đẻ là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính do phạm tội mà có.

Xét bị cáo Bùi Thị H có các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân chưa có tiền án và tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng nên căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cách ly khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ để giáo dục bị cáo, đáp ứng được việc đấu tranh phòng chống tội phạm, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Thị Xuân K là người tham gia đánh bạc với bị cáo Hà trong hai ngày, tuy nhiên chỉ một lần bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Như vậy, bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[4] Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét cần phải áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị H để sung vào ngân sách nhà nước; đối với bị cáo Lê Thị Xuân K là lao động tự do, không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với những người như chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Việt H có tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với số tiền dưới 5.000.000 đồng, những người trên chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý mà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Một số người mua số lô số đề của Bùi Thị H ngày 05/01/2022 nhưng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo H nhận được từ việc ghi số lô, số đề cho những người khác ngày 03/01/2022 là 330.000 đồng và ngày 05/01/2022 là 132.500 đồng, cần buộc bị cáo H nộp để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền bị cáo K dùng đánh bạc và số tiền thắng bạc được nhận từ bị cáo H ngày 03/01/2022 là 8.000.000 đồng, với số tiền bị cáo K dùng đánh bạc cùng bị cáo H ngày 05/01/2022 là 865.000 đồng, cần buộc bị cáo K nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 11.450.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu đen của Bùi Thị H; 01 chiếc điện thoại di động Oppo của Lê Thị Xuân K. Xác định số tiền trên là do bị cáo Hà bán số lô, số đề mà có được, điện thoại các bị cáo dùng liên hệ, nhắn tin trong việc mua bán số lô, số đề nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với 01 quyển sổ có ghi số lô, số đề ngày 05/01/2022 thu giữ của Bùi Thị H, đây là tài liệu để chứng minh hành vi phạm tội nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị H 17 (Mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (Ba mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Thị H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Xuân K 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc. Giao bị cáo Lê Thị Xuân K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Bùi Thị H nộp số tiền 462.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng); bị cáo Lê Thị Xuân K nộp số tiền 8.865.000 đồng (Tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), để sung vào ngân sách nhà nước.

Xác nhận bị cáo Bùi Thị H đã tự nguyện nộp số tiền 5.117.500 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên lai thu tiền số 0002730 ngày 23/5/2022 để thi hành án. Đối trừ số tiền phạt bổ sung và số tiền phải nộp có tổng là 10.462.000 đồng thì bị cáo Hà còn phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước số tiền là 5.344.500 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu trắng, IMEI 350698112247573, IMEI 2: 350698113271556, đã qua sử dụng, không truy cập được vào bên trong máy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, số IMEI 354891090931415, đã qua sử dụng của Bùi Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu trắng, kiểu máy CPH 1723, đã qua sử dụng, không truy cập được vào bên trong máy, của Lê Thị Xuân K và số tiền 11.450.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trong vụ đánh bạc (Các vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2022 với Công an huyện Đan Phượng. Số tiền đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/02/2022).

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị

cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Bùi Thị H và Lê Thị Xuân K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến